

Số : 52/BC-THCSPVA

Củ Chi, ngày 15 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2022 - 2023

(Kèm theo Báo cáo số /BC-THCSPVA, ngày tháng ... năm của trường THCS Phước Vĩnh An)

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	ND Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2022 – 2023		Kết quả thực hiện			Ghi chú
		ND Kế hoạch cải tiến chất lượng được XD đầu năm	ND Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục đã được điều chỉnh	Những công việc đã triển khai xong theo đúng KH	Những công việc đang triển khai theo KH, hoặc chậm so với KH (lý do chậm tiến độ), đánh giá sơ bộ về những ND đã triển khai	Những công việc chưa triển khai	
MỨC 3							

1	Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường						
	Tiêu chí 1.7	Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.	Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.	Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và sắp xếp cho cán bộ quản lý, giáo viên học tập, bồi dưỡng nâng trình độ lý luận chính trị; Có chế độ động viên khuyến khích và đưa vào chỉ tiêu thi đua hàng năm	Không	Không	
2	Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học						
	Tiêu chí 3.5	Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả;	Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên	Hiệu trưởng chỉ đạo cán bộ thiết bị vào tháng 7 hàng năm phải lên kế hoạch mua sắm trang thiết bị thí nghiệm thực hành đúng theo quy	Không	Không	

		thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.	và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.	định của Bộ Giáo dục và Đào tạo 20 bộ/ khối lớp đáp ứng yêu cầu cho năm học mới.			
5	Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục						
	Tiêu chí 5.5	Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.	Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.	Tiếp tục phối hợp với các Công ty cổ phần phát triển giáo dục quốc tế GAIA tổ chức các chuyên đề để nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Đặc biệt rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm; phép ứng xử hàng ngày; an toàn khi tham gia các hoạt động ...	Không	Không	
	Tiêu chí 5.6	a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh: - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các	a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh: - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các	Tiến hành đồng bộ nhiều giải pháp (đổi mới quản lý, phương pháp giảng dạy, công tác chính trị tư tưởng, hoạt động phong trào, ngoại	Không	Không	

		vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên; - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên; - Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;	vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên; - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên; - Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông),	khóa, công tác Đội, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu...) để nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì, phát huy những thành quả đạt được khắc phục những khiếm khuyết, thiếu sót còn tồn tại.			
--	--	---	---	---	--	--	--

		- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên. b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban: - Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.	trường chuyên không có học sinh yếu, kém; - Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên. b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban: - Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.				
--	--	--	---	--	--	--	--

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (để b/c);
- Lưu VT.


HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Tý

